

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của ngành Y tế” thuộc Chương trình Quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định 63/2012/NĐ-CP ngày 31/8/2012 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 130/2011/TTLT-BTC-BKHCN ngày 16/9/2011 của Liên Bộ Tài chính - Khoa học và Công nghệ quy định chế độ quản lý tài chính đối với các nhiệm vụ thuộc Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của Ngành Y tế” thuộc Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020” với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN

1. Mục tiêu chung:

a) Xây dựng hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, phát triển nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực y tế để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa chủ lực của ngành;

b) Tạo chuyển biến mạnh mẽ về năng suất, chất lượng của sản phẩm, hàng hóa y tế do các doanh nghiệp trong nước sản xuất; nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế; góp phần vào sự tăng trưởng kinh tế của đất nước.

2. Các chỉ tiêu cụ thể:

Ít nhất 12 doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của Ngành Y tế xây dựng và thực hiện dự án nâng cao năng suất, chất lượng;

30% doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của ngành y tế ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và đổi mới công nghệ;

20% doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của ngành y tế áp

dụng các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất và chất lượng;

100% các sản phẩm hàng hóa có khả năng gây mất an toàn (sản phẩm, hàng hóa nhóm 2) được quản lý bằng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN);

Ít nhất 3 doanh nghiệp được trao tặng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia, Giải thưởng Chất lượng quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương;

Đạt ít nhất 2 cán bộ/ 1 doanh nghiệp có sản xuất mặt hàng chủ lực được đào tạo, bồi dưỡng để trở thành chuyên gia về năng suất, chất lượng;

Đầu tư, tăng cường cho 03 trung tâm kiểm nghiệm chất lượng thuốc, dược liệu (01 Trung tâm), vắc xin và sinh phẩm y tế (01 Trung tâm), kiểm định chất lượng các sản phẩm trang thiết bị y tế (01 Trung tâm);

Đầu tư, tăng cường cho 03 trung tâm kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm của các doanh nghiệp: kiểm nghiệm chất lượng thuốc, dược liệu (01 Trung tâm), kiểm nghiệm chất lượng vắc xin và sinh phẩm y tế (01 Trung tâm), kiểm nghiệm chất lượng trang thiết bị y tế (01 Trung tâm);

Nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp sản xuất sản phẩm hàng hóa thuộc lĩnh vực y tế;

Góp phần nâng tỷ trọng đóng góp của năng xuất các yếu tố tổng hợp (TFP) trong tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP);

Xây dựng 3 bộ chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu đạo tạo, tài liệu chuẩn về công tác năng suất chất lượng cho 3 lĩnh vực thuốc, dược liệu, vắc xin - sinh phẩm và trang thiết bị Y tế;

Đào tạo nguồn nhân lực cho việc tuyên truyền, tư vấn và tổ chức triển khai phong trào năng suất chất lượng trong Ngành và 100% doanh nghiệp sản xuất trong lĩnh vực: Thuốc, dược liệu, vắc xin - sinh phẩm y tế, trang thiết bị vật tư y tế được tập huấn, phổ biến kiến thức về năng suất, chất lượng.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

1. Xác định sản phẩm, hàng hoá chủ lực của ngành Y tế; xây dựng danh mục hàng hóa chủ lực của ngành, Lựa chọn các doanh nghiệp trong số các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm hàng hóa chủ lực tham gia vào dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng”

2. Tổng hợp, phân tích, đánh giá thực trạng tình hình năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, công tác quản lý chất lượng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp trong ngành Y tế. Xác định những nguyên nhân chủ yếu của các tồn tại về năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

3. Xây dựng và thực hiện dự án năng suất, chất lượng của các doanh nghiệp tham gia dự án.

4. Tổ chức các hội thảo, tập huấn bồi dưỡng kiến thức về năng suất và chất lượng. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về năng suất và chất lượng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý, người lao động trong các doanh nghiệp thuộc các ngành công nghệ chủ lực của ngành Y tế.

5. Rà soát, sửa đổi bổ sung và xây dựng mới các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) cho các nhóm sản phẩm, hàng hóa chủ lực của ngành. Xây dựng rà soát, sửa đổi bổ

sung qui chuẩn quốc gia cho các nhóm sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn, vệ sinh và ô nhiễm môi trường.

6. Hỗ trợ doanh nghiệp rà soát sửa đổi bổ sung nâng cao và xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho các sản phẩm.

7. Phổ biến tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và đổi mới công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, các mô hình, các công cụ cải tiến năng suất, chất lượng tại các doanh nghiệp.

8. Tổ chức áp dụng tích hợp các hệ thống quản lý và công cụ cải tiến năng suất chất lượng tối ưu cho các doanh nghiệp có khả năng cạnh tranh quốc tế.

9. Xây dựng tổ chức đánh giá hợp chuẩn, hợp qui đối với sản phẩm hàng hóa chủ lực. Triển khai hoạt động thừa nhận lẫn nhau các kết quả đánh giá sự phù hợp tiêu chuẩn, qui chuẩn kỹ thuật.

10. Xây dựng các phòng thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa đạt tiêu chuẩn quốc tế đáp ứng yêu cầu đánh giá chất lượng sản phẩm hàng hóa chủ lực của ngành

11. Đánh giá trình độ chất lượng sản phẩm, hàng hóa; đo lường năng suất của ngành.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp quản lý điều hành:

a) Lập kế hoạch và dự toán.

Hàng năm, căn cứ vào mục tiêu của Dự án, Bộ Y tế tổng hợp, cân đối lập kế hoạch và dự toán chi ngân sách nhà nước của Dự án, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đối với phần chi đầu tư) và Bộ Tài chính (đối với phần chi sự nghiệp). Dự toán chi ngân sách nhà nước cho các nhiệm vụ thuộc Dự án được giao trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các đơn vị tham gia dự án. Các đơn vị tham gia dự án tổ chức thực hiện sau khi kế hoạch và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Cơ chế thực hiện một số nội dung chủ yếu của Dự án.

Xây dựng quy hoạch: Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng quy hoạch nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa chủ lực của ngành y tế; định hướng cho các đơn vị triển khai thực hiện những nội dung liên quan trong quy hoạch.

Bộ Y tế chỉ đạo, hướng dẫn và giúp đỡ các doanh nghiệp trong ngành áp dụng các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất và chất lượng, áp dụng các TCVN, QCVN, xây dựng áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, công bố, chứng nhận hợp chuẩn, hợp qui...

Đào tạo đội ngũ tuyên truyền viên, xây dựng mạng lưới các tổ chức, cá nhân hoạt động chuyên nghiệp về năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong ngành Y tế.

Phổ biến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng và áp dụng bộ tiêu chuẩn cơ sở: Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức phổ biến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng và áp dụng bộ tiêu chuẩn cơ sở theo lĩnh vực được phân công.

Đầu tư nâng cấp các phòng thử nghiệm, kiểm tra kiểm định chất lượng sản phẩm hàng hóa của ngành y tế: Bộ Y tế chủ trì phối hợp các trung tâm thử nghiệm, trung tâm kiểm chuẩn các sản phẩm hàng hóa ngành y tế xây dựng danh mục trang thiết bị cần đầu tư nâng cấp để đảm bảo yêu cầu thực tế và hội nhập quốc tế.

Thực hiện các dự án sản xuất thử nghiệm: Bộ Y tế chủ trì phối hợp các đơn vị và doanh nghiệp thực hiện việc giải mã công nghệ, chuyển giao công và thực hiện triển khai các dự án sản xuất thử nghiệm nhằm tiếp thu và làm chủ công nghệ mới nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa.

Bộ Y tế có trách nhiệm tổng hợp, theo dõi, đôn đốc việc triển khai các tiểu dự án của các đơn vị.

2. Giải pháp về tài chính

Kinh phí thực hiện Dự án từ các nguồn sau:

a) Sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho quy hoạch; xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình kỹ thuật; dự án chuyển giao khoa học công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm; dự án nâng cao năng lực các phòng thử nghiệm, kiểm tra kiểm chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa; đào tạo đội ngũ chuyên gia về tiêu chuẩn, quy chuẩn, quản lý chất lượng, cán bộ chủ chốt quản lý chất lượng của doanh nghiệp về xây dựng tiêu chuẩn và chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy, hướng dẫn áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng; hỗ trợ xây dựng tiêu chuẩn cơ sở; biên soạn tài liệu, phổ biến, tuyên truyền về năng suất, chất lượng, quản lý dự án, v.v.

b) Kinh phí của doanh nghiệp để đầu tư đổi mới công nghệ áp dụng tiến bộ kỹ thuật; đầu tư tăng cường phòng thử nghiệm, kiểm tra chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp; xây dựng tiêu chuẩn cơ sở; đào tạo đội ngũ cán bộ và người lao động nâng cao trình độ quản lý doanh nghiệp, áp dụng tiêu chuẩn và quy chuẩn, áp dụng quy trình kỹ thuật, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng.

c) Các nguồn kinh phí hợp pháp khác: các nguồn vốn tín dụng và vốn vay từ nguồn khác.

3. Giải pháp về tổ chức nguồn nhân lực

a) Đẩy mạnh hoạt động đào tạo về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quản lý chất lượng; xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo tại các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề và quản lý, nghiệp vụ khoa học và công nghệ.

b) Tuyển chọn, cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, hội thảo quốc tế; gửi cán bộ đi đào tạo tại các nước phát triển; trao đổi chuyên gia, tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế nhằm nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, chuyên gia về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đánh giá sự phù hợp.

c) Phối hợp với các tổ chức, hội nghề nghiệp phổ biến kiến thức, vận động cộng đồng cùng tham gia triển khai các nhiệm vụ của Dự án.

d) Xây dựng đội ngũ chuyên gia, cán bộ tư vấn về năng suất và chất lượng tại ngành, địa phương, doanh nghiệp.

e) Phối hợp với Trung tâm Năng suất Việt Nam tổ chức đào tạo, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, chuyên gia về năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của ngành, địa phương, doanh nghiệp.

4. Giải pháp về hợp tác quốc tế

a) Tăng cường hợp tác quốc tế để trao đổi kinh nghiệm về nghiên cứu thử nghiệm và áp dụng Khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất; Các hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quản lý chất lượng; nâng cao năng lực thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa đạt trình độ quốc tế.

b) Đẩy mạnh việc đàm phán, ký kết các thỏa thuận, hợp đồng chuyển giao công nghệ.

IV. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN DỰ ÁN

Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo là đơn vị quản lý Dự án cấp Bộ của Bộ Y tế, chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Vụ Kế hoạch- Tài chính bố trí kinh phí thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Các Vụ, Cục, Tổng cục, các Tổ chức, các doanh nghiệp liên quan phối hợp với Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông, Bà: Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch- Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để b/cáo);
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Quang Cường